

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 195

Phẩm 34: KHÓ TIN HIỂU (14)

Này Thiện Hiện, sự hiểu biết thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự hiểu biết thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự hiểu biết thanh tịnh tức là mười lực của Phật thanh tịnh; mười lực của Phật thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với mười lực của Phật thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự hiểu biết thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự hiểu biết thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự hiểu biết thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự hiểu biết thanh tịnh tức là trí Nhất thiết thanh tịnh; trí Nhất thiết thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với trí Nhất thiết thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự hiểu biết thanh tịnh tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự hiểu biết thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự hiểu biết thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, sự hiểu biết thanh tịnh tức là quả Dự lưu thanh tịnh; quả Dự lưu thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với quả Dự lưu thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự hiểu biết thanh tịnh tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự hiểu biết thanh tịnh tức là quả vị Độc giác thanh tịnh; quả vị Độc giác thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc giác thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự hiểu biết thanh tịnh tức là hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh; hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự hiểu biết thanh tịnh tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự hiểu biết thanh tịnh. Vì sao? Vì sự hiểu biết thanh tịnh ấy cùng với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng

với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thức thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là pháp không bên trong thanh tịnh; pháp không bên trong thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với pháp không bên trong thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là chân như thanh tịnh; chân như thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với chân như thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn

diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là bốn Tĩnh lự thanh tịnh; bốn Tĩnh lự thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với bốn Tĩnh lự thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là tám Giải thoát thanh tịnh; tám Giải thoát thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với tám Giải thoát thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là bốn Niệm trụ thanh tịnh; bốn Niệm trụ thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với bốn Niệm trụ thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thanh tịnh; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát Không thanh tịnh; pháp môn giải thoát Không thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát Không thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không

đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là mười lực của Phật thanh tịnh; mười lực của Phật thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với mười lực của Phật thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là trí Nhất thiết thanh tịnh; trí Nhất thiết thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với trí Nhất thiết thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là quả Dự lưu thanh tịnh; quả Dự lưu thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với quả Dự lưu thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự nhận thức thanh tịnh tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là quả vị Độc giác thanh tịnh; quả vị Độc giác thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc giác thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh; hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh

ấy cùng với hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, sự nhận thức thanh tịnh tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự nhận thức thanh tịnh. Vì sao? Vì sự nhận thức thanh tịnh ấy cùng với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh là không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên

trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không

hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên pháp không bên trong thanh tịnh; vì pháp không bên trong thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp không bên trong thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên chân như thanh tịnh; vì chân như thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc chân như thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên bốn Tịch lự thanh tịnh; vì bốn Tịch lự thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc bốn Tịch lự thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết

trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên tám Giải thoát thanh tịnh; vì tám Giải thoát thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tám Giải thoát thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên bốn Niệm trụ thanh tịnh; vì bốn Niệm trụ thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc bốn Niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thanh tịnh; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên pháp môn giải thoát Không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát Không thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát Không thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên mười lực của Phật thanh tịnh; vì mười lực của Phật thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc mười lực của Phật thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không

hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên trí Nhất thiết thanh tịnh; vì trí Nhất thiết thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu thanh tịnh; vì quả Dự lưu thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc quả Dự lưu thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ngã thanh tịnh nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên quả vị Độc giác thanh tịnh; vì quả vị Độc giác thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc quả vị Độc giác thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh; vì hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì ngã thanh tịnh nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Thiện Hiện, vì hữu tình thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì hữu tình thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì hữu tình thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì hữu tình thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì hữu tình thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì hữu tình thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì hữu tình thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì hữu tình thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện, vì hữu tình thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì hữu tình thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

